



CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN BIÊN SOẠN CÔNG TRÌNH TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA THẦN THOẠI VIỆT NAM

NGUYỄN HUY BÌNH *

Tóm tắt: Thần thoại với bản chất vốn có của nó đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học như: Văn học, Triết học, Mỹ học, Dân tộc học, Văn hóa học, Khảo cổ học, Tâm lý học, Nghệ thuật học,... Thần thoại đã thực sự hấp dẫn các nhà khoa học xã hội nhân văn trên toàn thế giới. Để tiến hành biên soạn *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*, các soạn giả cần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn, tiếp đó là việc nghiên cứu xây dựng đề cương, gồm các vấn đề như: xây dựng quy cách, thể lệ, cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô,... Trên cơ sở đó, các soạn giả tiến hành biên soạn mục từ dựa trên tư liệu đã thu thập và khảo sát. Bài viết đề cập đến việc xác định cơ sở lý luận và thực tiễn của công trình.

Từ khóa: Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, từ điển bách khoa, thần thoại Việt Nam.

Abstract: Mythology with its inherent nature has become the research object of many sciences such as: Literature, Philosophy, Aesthetics, Ethnology, Culture, Archeology, Psychology, Art science, etc. Mythology has really attracted scientists specializing in social sciences and humanities all over the world. In order to compile the

Encyclopedic Dictionary of Vietnamese Mythology, the compilers need to clarify the theoretical and practical issues, then build the outline, including issues such as: building the regulations, rules of compilation, macro- and micro-structures, etc. On these bases, the compilers implement to compile the entries based on the collected and surveyed materials. The article refers to determining the theoretical and practical bases of the work.

Keywords: Theoretical basis, practical basis, encyclopedic dictionary, Vietnamese mythology.

1. Mở đầu

Thần thoại là hiện tượng văn hóa tiêu biểu của các dân tộc. Nói đến thần thoại là nói đến một hình thức sáng tạo nghệ thuật từ thuở ban đầu của loài người. Tác phẩm thần thoại tự nó thể hiện ý thức khám phá vũ trụ, lý giải thế giới tự nhiên và đời sống xã hội. Thần thoại mang đến những điều kỳ

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: huybinhvtd@gmail.com

vĩ và bí ẩn mà con người đã hình dung, tưởng tượng ra qua hình tượng các vị thần. Thần thoại chứa đựng cả kho tàng tri thức của các dân tộc, ở đó bao gồm vũ trụ quan, nhân sinh quan, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật,... cho nên việc biên soạn *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* không chỉ là công cụ tra cứu hữu ích mà còn góp phần lưu giữ những nét văn hóa truyền thống của các dân tộc một cách thiết thực. Để tiến hành biên soạn công trình này, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn sẽ giúp cho các soạn giả có được nền tảng về tư tưởng, làm cơ sở biên soạn và tiến hành nghiên cứu, khám phá về thần thoại Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận

Hiện nay đã có một số công trình từ điển, công trình nghiên cứu đề cập đến khái niệm về từ điển bách khoa. Các khái niệm đã trình bày dưới nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau, gợi mở điểm nhìn tham chiếu, giúp cho đối tượng tiếp nhận có thể lĩnh hội và nhìn nhận một cách cụ thể về nội hàm khái niệm, bản chất loại hình.

Theo *Từ điển tiếng Việt*: “Từ điển bách khoa - Sách tra cứu về nhiều lĩnh vực kiến thức, được sắp xếp trình bày theo kiểu từ điển” [4, tr. 1371]. Như vậy, về chức năng, từ điển bách khoa là loại sách tra cứu về nhiều lĩnh vực kiến thức; về nhiệm vụ, nó cung cấp và chứa đựng thông tin tri thức của nhiều ngành và chuyên ngành khác nhau; về hình thức, từ điển bách khoa được trình bày theo kiểu từ điển, có nghĩa là các mục từ được sắp xếp theo thứ tự ABC.

Theo *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 4: “Từ điển bách khoa (TĐBK) - Ấn phẩm tra cứu có tính chuyên ngành hoặc tổng hợp về các tri thức khoa học mà nhân loại đã đạt được tính đến thời điểm TĐBK ra đời,

nhằm cung cấp cho người sử dụng một lượng kiến thức đầy đủ, có hệ thống về một chuyên ngành hay toàn bộ các tri thức khoa học. TĐBK có thể trình bày dưới hai dạng: theo trật tự chữ cái của các từ như kiểu một từ điển, hoặc theo nguyên tắc phân chia khái niệm theo các chuyên ngành, các lĩnh vực. Theo khối lượng tri thức chứa đựng, TĐBK có thể có các loại đại TĐBK (giới thiệu tri thức của tất cả các chuyên ngành khoa học và các hoạt động thực tiễn), TĐBK khu vực (giới thiệu văn minh của một khu vực bên cạnh các tri thức khoa học phổ thông)” [3, tr. 707]. Theo đó, về chức năng, từ điển bách khoa là một loại ấn phẩm tra cứu chuyên ngành hoặc tổng hợp các tri thức khoa học; về nhiệm vụ, từ điển bách khoa cung cấp một lượng kiến thức đầy đủ, hệ thống về chuyên ngành hay toàn bộ tri thức khoa học; về hình thức, từ điển bách khoa có thể trình bày dưới hai dạng: theo trật tự chữ cái hoặc theo nguyên tắc phân chia khái niệm các chuyên ngành, lĩnh vực; về quy mô, từ điển bách khoa cỡ lớn giới thiệu tri thức của tất cả các chuyên ngành khoa học và hoạt động thực tiễn. Từ điển bách khoa khu vực giới thiệu văn minh của một khu vực bên cạnh các tri thức khoa học phổ thông.

Theo *Nguyễn Kim Thản tuyển tập*: “Từ điển bách khoa là loại sách có chức năng cung cấp những thông tin văn tắt nhằm giải đáp các thắc mắc thường không phức tạp lắm, nảy sinh trong ngày thường, chung quanh những khái niệm khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật hay những tri thức thực tiễn khác. Đây là loại sách chủ yếu để người ta tra cứu, tìm hiểu” [5, tr. 649]. Theo đó, về chức năng, từ điển bách khoa dùng để tra cứu và tìm hiểu; về nhiệm vụ, từ điển bách khoa có khả năng cung cấp những thông tin văn tắt về khái niệm, kỹ thuật, nghệ thuật

hay về tri thức thực tiễn trong đời sống thường nhật của con người.

Theo tác giả Vũ Quang Hào trong *Kiểm kê từ điển học Việt Nam*: “Từ điển bách khoa là loại sách tra cứu phản ánh tri thức của một xã hội nhất định về một hay nhiều ngành khoa học kỹ thuật hoặc về thực tiễn. Nó cung cấp tri thức vắn tắt về nội dung các khái niệm của một hoặc nhiều ngành khoa học kỹ thuật. Nếu như bách khoa thư là loại xuất bản phẩm chủ yếu dùng để học hoặc nghiên cứu thì từ điển bách khoa là loại sách dùng để tra cứu và để giải đáp những thắc mắc hằng ngày thường không phức tạp lắm” [2, tr. 51]. Như vậy, về chức năng, từ điển bách khoa là loại sách tra cứu tri thức của một xã hội nhất định về một hay nhiều ngành, giải đáp các thắc mắc hằng ngày, không phức tạp lắm; về nhiệm vụ, từ điển bách khoa cung cấp tri thức về nội dung các khái niệm.

Khảo sát một số định nghĩa về từ điển bách khoa cho thấy, về cơ bản các nhà nghiên cứu đã đề cập đến hai phương diện chủ đạo là chức năng và nội dung của từ điển bách khoa, chúng ta có thể quan niệm: *Từ điển bách khoa là loại hình công trình tra cứu, chứa đựng một tập hợp các thông tin tri thức khoa học cơ bản của một ngành hay tổng hợp nhiều ngành. Từ điển bách khoa giúp cho đối tượng tra cứu nắm bắt được các tri thức khoa học và phổ thông đã được kiểm chứng.* [1, tr. 49]. Theo quan niệm này, có thể hiểu bản chất của từ điển bách khoa như sau: về chức năng, từ điển bách khoa là một dạng công cụ dùng để tra cứu thông tin tri thức khoa học, chủ yếu là các thông tin tri thức khoa học cơ bản; về nội dung, từ điển bách khoa chứa đựng các kiến thức khoa học cơ bản, bao gồm khái niệm, luận điểm khoa học được trình bày

một cách hệ thống, theo mô hình của từ điển học. Từ điển bách khoa khác với từ điển ngôn ngữ ở chỗ, về nội dung, từ điển ngôn ngữ chứa đựng một tập hợp các đơn vị ngôn ngữ (từ vựng), cung cấp một số kiến thức cần thiết đối với từng đơn vị như cách phát âm, từ nguyên, từ loại, nghĩa,... Nhìn từ phương diện loại hình, công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* thuộc loại từ điển bách khoa chuyên ngành, cỡ nhỏ.

Về khái niệm thần thoại, cho đến nay, các nhà nghiên cứu, sưu tầm văn học dân gian vẫn chưa có sự thống nhất trong việc xác định nội hàm khái niệm và hệ tiêu chí về thần thoại, dẫn đến việc có nhiều ý kiến khác nhau; có người thì phân chia theo thể loại văn học dân gian và phân thành: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích,...; có người thì gộp thần thoại, truyền thuyết, cổ tích vào làm một thể loại gọi là huyền thoại; có người lại cho rằng nước ta không có thần thoại rõ như thần thoại của phương Tây,... Trên cơ sở tổng hợp các định nghĩa của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể quan niệm: *Thần thoại là những truyện kể dân gian kể về các vị thần có liên hệ với nguồn gốc vũ trụ, nguồn gốc các hiện tượng tự nhiên, nguồn gốc loài người và muôn loài; các nhân vật anh hùng sáng tạo văn hóa, chinh phục tự nhiên. Thần thoại phản ánh quan niệm cổ xưa của loài người về tự nhiên, xã hội và con người.* Với nội hàm khái niệm này, thần thoại sẽ bao gồm các truyện dân gian kể về các vị thần như sau: thứ nhất, các vị thần sáng tạo vũ trụ và tự nhiên; thứ hai, các vị thần sáng tạo loài người và muôn loài; thứ ba, các vị thần là các anh hùng văn hóa, anh hùng chinh phục tự nhiên thời tiền sử.

Trên thế giới, ngành Thần thoại học đã

trở thành một ngành nghiên cứu có truyền thống lâu đời, việc nghiên cứu thần thoại đã có được những thành tựu to lớn. Các kết quả nghiên cứu thần thoại đã góp phần vào việc phát triển khoa học xã hội nhân văn, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu Nhân học, Triết học, Văn học, Tâm lý học, Sử học,... Cho đến nay, một số công trình nghiên cứu Thần thoại học cả về lý thuyết và thực tiễn lưu truyền của nước ngoài đã được tiếp nhận ở Việt Nam và được dịch ra tiếng Việt.

Một số công trình mang tính chất là công cụ về lý thuyết nghiên cứu Thần thoại học đã được phổ cập đến người đọc Việt Nam, tiêu biểu như: E. B. Taylor với công trình *Văn hóa nguyên thủy*; công trình *Tuyển tập V. I. Propp* tập hợp các công trình như *Hình thái học truyện cổ tích*, *Những gốc rễ lịch sử của truyện cổ tích thần kỳ*, *Lễ hội nông nghiệp Nga*, *Folklore và thực tại*; C. G. Jung với công trình *Bí ẩn của những siêu mẫu*; J. Frazer với các công trình: *Cành vàng*, *Các huyền thoại về nguồn gốc của lửa*; Lucien Lévy Bruhl với công trình *Kinh nghiệm thần bí và các biểu tượng ở người nguyên thủy*; Robert Lowie với công trình *Không gian văn hóa nguyên thủy: Nhìn theo lý thuyết chức năng*; S. Freud, C. Jung với công trình: *Phân tâm học và văn hóa tâm linh*, *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*,... Các công trình nghiên cứu về Thần thoại học được dịch ra tiếng Việt đã góp phần cung cấp những tri thức cơ bản, đem lại nguồn tư liệu phong phú với các thông tin nhiều chiều, đặc biệt là vấn đề về tư tưởng, quan niệm và phương pháp nghiên cứu của các trường phái khác nhau trên thế giới. Đây là một trong những đóng góp có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề cho các nhà nghiên cứu trong nước tham khảo, mở ra những hướng tiếp cận mới cho Thần

thoại học Việt Nam.

Về vấn đề biên soạn công trình tra cứu về thần thoại ở nước ngoài, có thể kể đến một số công trình sau: Arthur Cotterell (1979), *Oxford Dictionary of World Mythology* (*Từ điển Thần thoại Thế giới của Oxford*), đây là công trình biên soạn từ điển thần thoại thế giới do Đại học Oxford (Anh) tổ chức biên soạn; Mêlêtinxki (1990), *Từ điển Thần thoại*, Nxb. Xô Viết, công trình này đã được dịch ra tiếng Việt; Werner. E. T. C. (1932), *A Dictionary of Chinese Mythology* (*Từ điển Thần thoại học Trung Hoa*), Nxb. Shang Hai, công trình được dịch ra tiếng Anh; Anca Balaci (1969), *Tiểu từ điển Thần thoại Hy Lạp - La Mã* do soạn giả người Rumani tiến hành, sách đã được dịch ra tiếng Việt; Berens E. M. (2009), *The Myths & Legends of ancient Greece and Rome* (*Thần thoại và truyền thuyết Hy Lạp và La Mã cổ*), Ed. S. M. Soares, Nxb. MetaLibri, Amsterdam; David Adams Leeming, Margaret Adams Leeming (1994), *A Dictionary of Creation Myths* (*Từ điển thần thoại về sự sáng tạo*), Oxford University Press, New York; G. A. Gaskell (1981), *The Dictionary of All Scriptures and Myths* (*Từ điển các bộ thánh thư và thần thoại*); J. A. Coleman (2015), *The Dictionary of Mythology* (*Từ điển Thần thoại học*); *Dictionnaire des mythes et des concepts de la création* (*Từ điển thần thoại và quan niệm về sáng tạo*), Éditeur ÉPURE - Éditions et Presses universitaires de Reims; Joel Schmidt (2017), *Dictionnaire de la mythologie grecque et romaine*, Larousse; P. Grimal (1951), *Dictionnaire de la mythologie grecque et romaine*, Presses Universitaires de France, Paris; Rudolf Simek, translated by Angela Hall (1993), *A Dictionary of Northern*

Mythology (Từ điển Thần thoại phương Bắc), Publisher Boydell & Brewer Ltd, United States; Tamra Andrews (1998), *Dictionary of Nature Myths: Legends of the Earth, Sea, and Sky (Từ điển thần thoại về tự nhiên: truyền thuyết về trái đất, biển và bầu trời)*, Nxb. Đại học Oxford.

Ngoài ra còn có một số công trình bách khoa thư thần thoại trên thế giới đã được tiến hành biên soạn và xuất bản dưới nhiều hình thức khác nhau, tiêu biểu như: Mike Dixon-Kennedy (1998), *Greco-Roman Mythology*, Santa Barbara, California Denver, Colorado Oxford, England; Monaghan, Patricia (2004), *The encyclopedia of Celtic mythology and folklore*, Facts on file, USA; Luke Roman and Monica Roman (2010), *Encyclopedia of Greek and roman mythology*, Inc. An imprint of Infobase Publishing; *The Probert Encyclopaedia of Mythology* (2002), <http://www.probertencyclopaedia.com>; Geoffrey W. Dennis (2016), *The Encyclopedia of Jewish Myth, Magic and Mysticism Second Edition*, Llewellyn Publications,...

Về tình hình biên soạn từ điển thần thoại trong nước, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như sau: *Kho sách Từ điển huyền thoại: Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* do Vũ Ngọc Khánh làm Chủ biên, Nxb. Văn hóa Dân tộc, 1989. Từ điển thu thập tên các nhân vật (phiên âm theo cách mọi người quen đọc nhất). Cấu trúc và nội dung mục gồm các bộ phận sau: đầu mục được viết hoa - tên nhân vật (chú thích dân tộc), nội dung giải thích về nhân vật thần kỳ, có liên hệ với các nhân vật khác, ghi chú ngắn gọn thêm phần phong tục tập quán để người đọc tiếp nhận được đa dạng về văn hóa. Công trình *Từ điển Thần thoại Hy Lạp - La Mã* do Nguyễn Văn Dân biên soạn, Nxb. Văn học, 1993. Tác giả biên soạn trên

1.000 mục từ, tên mục bằng tiếng Việt được viết hoa (có chú thích tên gốc của thần thoại Hy Lạp đã được La-tinh hóa, sau là tên tích thần tương đương thuộc thần thoại La Mã, giải thích lai lịch của thần). Công trình *Từ điển Thần thoại Thế giới* do Thái Hoàng, Mộng Hưng, Thế Đức, Quang Huy biên soạn, Nxb. Nghệ An, 1998, gồm có các phần như: thể lệ biên soạn, mục được sắp xếp theo vần ABC chữ quốc ngữ, mục lục. Cấu trúc và nội dung mỗi mục được sắp xếp như sau: tên mục viết hoa, nơi phát sinh (nước, dân tộc), tóm tắt nội dung chính, thư tịch gốc (nếu có), thành ngữ hoặc điển cố liên quan. Tên riêng đã Việt hóa và quen dùng: Hy Lạp, La Mã, Ấn Độ, những nhân vật thần thoại Hy Lạp đồng nhất với nhân vật thần thoại La Mã mà có tên khác thì có ghi chú: Aphrodite (Aphrodite, Hy Lạp) và Venus (Venus, La Mã), tên riêng tiếng Hán ghi theo âm Hán - Việt: Đường Minh Hoàng, Liễu Nghị. Công trình *Từ điển type truyện dân gian Việt Nam* do Nguyễn Thị Huế, Trần Thị An, Nguyễn Huy Bình, Đặng Thu Hà, Bùi Thiên Thai biên soạn, Nxb. Lao động, 2011. Công trình đã trình bày các type truyện thần thoại của Việt Nam, cụ thể từ type 1 đến type 71.

Như vậy, trên thế giới, hệ thống các từ điển và bách khoa thư về thần thoại rất đa dạng về quy mô và phong phú về kiểu loại. Về đối tượng thu thập trong bảng đầu mục, chúng ta thấy có hai xu hướng, chỉ thu thập tên các vị thần và thu thập cả tên các vị thần cùng với các đơn vị khác. Ở Việt Nam, liên quan trực tiếp đến thần thoại Việt Nam, mới chỉ thấy có hai công trình: *Kho sách Từ điển huyền thoại: Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Trong đó, công trình thứ nhất biên soạn mục từ theo tên các nhân vật thần kỳ, công trình thứ hai biên soạn mục

từ theo tên các tác phẩm. Từ thực trạng nghiên cứu thần thoại và biên soạn từ điển thần thoại trên, có thể thấy, ở Việt Nam chưa có công trình nào biên soạn một cách tổng thể về thần thoại các dân tộc. Việc hệ thống hóa thần thoại trong các công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ giúp cho việc tra cứu thông tin tri thức về thần thoại các dân tộc Việt Nam được thuận tiện.

Việc biên soạn *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* có thể tiếp cận từ hướng sưu tầm, nghiên cứu văn học, văn hóa học, dân tộc học. Khi tiến hành viết mục từ, các soạn giả dựa trên phương pháp và kỹ năng biên soạn từ điển và bách khoa thư. Điều này sẽ góp phần làm rõ thực trạng của thần thoại Việt Nam dưới góc nhìn từ điển học.

3. Cơ sở thực tiễn

Ở Việt Nam, Thần thoại học (*Mythology*) bước đầu đã có được những thành tựu đáng ghi nhận. Nhìn từ phương diện sưu tầm, biên soạn các tác phẩm thần thoại, đến nay các nhà văn hóa học, văn học dân gian, dân tộc học, ngôn ngữ học ở nước ta đã hệ thống hóa một cách cơ bản các tư liệu về thần thoại của các tộc người Việt Nam, hình thành những tuyển tập, tổng tập về thần thoại. Đây là cơ sở cho việc tiến hành nghiên cứu, khám phá một cách có chiều sâu.

Việc nghiên cứu thần thoại ở Việt Nam đã có một quá trình, tuy không dài về mặt thời gian nhưng các nhà khoa học cũng đã đề cập và bước đầu giải quyết một số vấn đề cơ bản trong nghiên cứu thần thoại học. Ban đầu, các nhà nghiên cứu văn học dân gian ở nước ta thường xem thần thoại như là tác phẩm văn học dân gian, nhìn nhận và phân tích tác phẩm dưới góc độ văn bản học. Về sau này, một số nhà văn hóa học,

dân tộc học và nhân học đã có những sưu tầm và tìm hiểu về thần thoại ở một số góc độ khác, họ nhìn nhận thần thoại là một thành tố văn hóa gắn liền với cấu trúc đời sống tinh thần trong cộng đồng,... Cho đến nay, thần thoại không chỉ được xem như là tác phẩm văn học dân gian mà còn được nhìn nhận là biểu tượng, sự kết tinh văn hóa của cộng đồng, ở đó là cả thế giới quan, nhân sinh quan gắn với những thực hành nghi lễ long trọng.

Nhìn từ phương diện nghiên cứu, các công trình về thần thoại ở nước ta đã trở thành một phần quan trọng trong việc khám phá tri thức của các tộc người. Thần thoại là đối tượng nghiên cứu một cách chuyên sâu của những nghiên cứu từ góc độ văn học, văn hóa học, dân tộc học, triết học, ngôn ngữ học, tâm lý học, nghệ thuật học,... Kết quả nghiên cứu đã góp phần giải mã các quy luật hình thành và lưu truyền của thần thoại, giúp cho việc nhận thức về xã hội và con người thời cổ xưa của các tộc người ở nước ta. Có thể nói, nghiên cứu thần thoại ở Việt Nam đã góp một tiếng nói học thuật quan trọng trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn.

Từ điển ra đời trên cơ sở tồn tại và phát triển của các ngành và chuyên ngành khoa học, các công trình từ điển không chỉ phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy trong nhà trường, mà còn phục vụ cho nhu cầu hiểu biết và nâng cao dân trí. Do nhu cầu nhận thức về các khoa học trong đời sống xã hội ngày càng phát triển, việc tìm hiểu thông tin bằng hình thức tra cứu từ điển đã trở nên thông dụng. Đặc biệt, trong lĩnh vực việc nghiên cứu và giảng dạy, vốn luôn đặt ra vấn đề mới đối với các ngành và chuyên ngành khoa học,

do đó việc biên soạn *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ đáp ứng nhu cầu của cả những người biên soạn và tra cứu. Nó nhằm mục đích phục vụ cho việc tìm kiếm thông khoa học một cách chính xác và thuận tiện về thần thoại Việt Nam.

Hiện nay, trên thế giới việc biên soạn từ điển thần thoại đã xuất hiện phổ biến, tiêu biểu như: *Từ điển Thần thoại Trung Hoa*, *Từ điển Thần thoại Thế giới*, *Từ điển Thần thoại Hy Lạp - La Mã*,... Ở nước ta, mặc dù đã có những công trình sưu tầm, nghiên cứu về thần thoại. Tuy nhiên, những gì mà giới khoa học Việt Nam đã làm được trong lĩnh vực thần thoại học còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với thực tiễn và tầm quan trọng của nó. Việc biên soạn công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ góp phần hệ thống hóa tri thức về thần thoại các dân tộc Việt Nam. Với tư cách là một công cụ chứa đựng thông tin tri thức về thần thoại, *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ giúp người đọc tiếp cận về văn hóa bản địa của các dân tộc, giúp họ vượt qua những giới hạn của thời gian và không gian, giữa các dân tộc và các nền văn hóa.

Việt Nam gồm 54 tộc người thuộc các nhóm ngôn ngữ khác nhau, mỗi tộc người lại có kho tàng thần thoại của riêng mình, điều đó đồng nghĩa với thần thoại Việt Nam sẽ có cấu trúc 54 hệ thần thoại của các tộc người. Vì vậy, việc lập bảng mục từ của công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* cần căn cứ cấu trúc cội nguồn ngôn ngữ của chủ thể thần thoại, gồm: thần thoại các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á (Việt - Mường; Ba Na - Xơ Đăng; Cơ Tu - Bru; Khơ Mú,...); thần thoại các dân tộc thuộc ngữ hệ Tai - Kadai (Tày; Thái; Cao Lan,...); thần thoại các dân tộc thuộc ngữ hệ Hmông

- Miên (Hmông; Dao; Pà Thẻn,...); thần thoại các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo (Chăm; Gia Rai, Ra Glai,...); thần thoại các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán - Tạng (Hoa, Ngái, Sán Dìu,...). Điều này sẽ góp phần lưu giữ thông tin về thần thoại các tộc người nước ta. Trong quá trình lập bảng mục từ, người biên soạn cũng có thể nhìn từ góc độ tộc người, nhìn nhận thần thoại là một thành tố trong nền văn hóa của mỗi tộc người để có thể thu thập được một hệ thống mục từ đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

Trên cơ sở những tư liệu đã khảo sát, việc xây dựng cấu trúc mục từ của công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* nhằm đảm bảo mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức. Mỗi mục từ được xem là một đơn vị tri thức độc lập, trọn vẹn trong một chỉnh thể chung về thần thoại Việt Nam. Căn cứ theo bảng mục từ đã được phân loại để tiến hành xây dựng cấu trúc mục từ, nhằm trình bày những thông tin tri thức cơ bản về thần thoại Việt Nam, hướng tới việc tìm kiếm, tra cứu thông tin chủ yếu cho độc giả có trình độ trung học phổ thông trở lên. Cấu trúc của các loại mục từ như: tác phẩm, nhân vật, biểu tượng, nghi lễ,... trong công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ trở thành bộ khung cơ bản, làm cơ sở cho việc sắp xếp thông tin theo trật tự nhất quán. Việc phân chia thành các loại mục từ khác nhau sẽ cung cấp các tri thức về thần thoại một cách toàn diện.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, các soạn giả cần có sự thống nhất nội dung, phương thức và mô hình để trình bày các tri thức một cách phù hợp, giúp cho người sử dụng dễ dàng tiếp nhận. Các tri thức về thần thoại Việt Nam được đề cập đến trong

các mục từ phải được đa số các thành viên trong cộng đồng thừa nhận và được các nhà khoa học kiểm chứng. Điều này giúp cho công trình có được những tri thức khoa học, đảm bảo cung cấp thông tin cơ bản cho người tiếp nhận và sử dụng.

4. Kết luận

Việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để biên soạn công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* sẽ góp phần làm rõ vấn đề cơ sở tiến hành biên soạn, điều này giúp cho người biên soạn có được điểm tựa về lý luận, thực tiễn để làm căn cứ triển khai. Trong khi tiến hành biên soạn, các soạn giả cần nắm được nguyên tắc, thể lệ của công trình, đặc biệt là việc xây dựng cấu trúc vĩ mô và vi mô. Khi biên soạn mục từ, các soạn giả sẽ trình bày các tri thức theo cách miêu tả một cách khách quan, tránh sự đánh giá ngẫu hứng hoặc suy diễn chủ quan. Đối với mỗi loại mục từ cần xác định thông tin tri thức và phương pháp trình bày mang tính quy

phạm, tuân thủ theo nguyên tắc và thể lệ đã đề ra như: cấp độ tri thức, văn phong miêu tả, lối chuyển chú, quy tắc chính tả, cách phiên chuyển từ ngữ gốc. Có thể nói, để tiến hành biên soạn công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*, việc khảo sát, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn sẽ giúp cho các soạn giả có bộ khung lý thuyết cơ bản nhằm thống nhất tư tưởng chủ đạo trong quá trình biên soạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Huy Bình, Nguyễn Văn Lợi, Hoàng Thị Nhung, Tạ Văn Thông, *Nghiên cứu từ điển và bách khoa thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
- [2] Vũ Quang Hào, *Kiểm kê Từ điển học Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2005.
- [3] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 4, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2007.
- [4] Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2012.
- [5] Viện Ngôn ngữ học, *Nguyễn Kim Thân Tuyển tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.